

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2014/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên  
và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

|                                      |               |
|--------------------------------------|---------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI |               |
| CV                                   | Số: 1078      |
| ĐẾN                                  | Ngày: 04/3/14 |
|                                      | Chuyên: ..... |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 25/2009/NĐ-CP ngày 06/3/2009 của Chính phủ về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

Căn cứ Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg ngày 01/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 23/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 22/2012/TT-BTNMT ngày 26/12/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập và thực hiện Kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2811/TTr-STNMT ngày 05/12/2013 và Công văn số 206/STNMT-BHĐ ngày 18/02/2014 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 201/BC-STP ngày 13/11/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

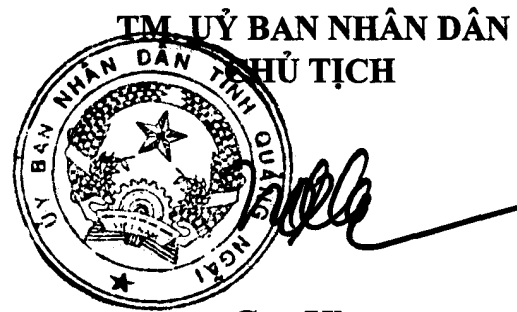
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo chịu trách

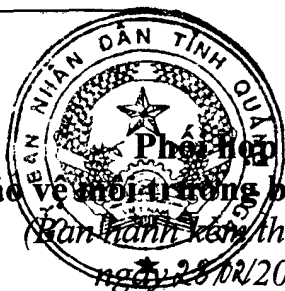
nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV176).



**Cao Khoa**



**QUY CHẾ**  
**Phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên**  
**và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND  
ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Mục đích phối hợp**

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường biển theo hướng bền vững.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Việc thực hiện các nhiệm vụ phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải bảo đảm bí mật quốc gia, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN, HẢI ĐẢO**

**Điều 4. Xây dựng, thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tỉnh Quảng Ngãi**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

b) Theo dõi việc thực thi pháp luật và đề xuất, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu cho UBND tỉnh tổng kết và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi việc thực thi pháp luật và đề xuất, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm:

a) Tham gia góp ý kiến trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

b) Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

**Điều 5. Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển tỉnh Quảng Ngãi**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Thu thập thông tin, dữ liệu về hiện trạng vùng ven biển;

b) Lập báo cáo hiện trạng quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển;

c) Xây dựng, tổ chức lấy ý kiến, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển sau khi được phê duyệt;

đ) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển.

2. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm:

a) Tham gia ý kiến về dự thảo kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển;

b) Phối hợp thực hiện kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển;

c) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, số liệu theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 10 của Quy chế này.

## **Điều 6. Quản lý hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo tỉnh Quảng Ngãi**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì lập, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh; giúp UBND tỉnh phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg ngày 01/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020”;

b) Tham mưu việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ, các vùng biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu UBND tỉnh cung cấp và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về số liệu điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo do tỉnh thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các số liệu, thực trạng quản lý, nhu cầu về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường vùng ven biển, hải đảo do các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo thực hiện, quản lý.

## **Điều 7. Phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm và ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo tỉnh Quảng Ngãi**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Tổ chức điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm; xác định nguyên nhân gây ô nhiễm; dự báo xu thế biến động; xác định, khoanh vùng đệm để bảo vệ các vùng bờ biển dễ bị tổn thương; xây dựng bản đồ hiện trạng ô nhiễm môi trường biển; xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc, giám sát môi trường, cảnh báo thiên tai trên biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức hoạt động theo dõi, giám sát và cảnh báo sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo; xây dựng kế hoạch hành động thích ứng với mực nước biển dâng; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương ven biển, hải đảo ứng phó kịp thời và khắc phục có hiệu quả các sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

đ) Giúp UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng với các bộ, ngành Trung ương huy động các nguồn lực để ngăn chặn, ứng phó sự cố môi trường biển, hải đảo; giải quyết việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

e) Định kỳ hàng năm tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát và ứng phó khắc phục sự cố môi trường, thiên tai trên biển, hải đảo; tình hình và dự báo xu thế biến động bờ biển thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

## 2. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

b) Tham gia kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo;

c) Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý; huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên các vùng biển, hải đảo;

d) Báo cáo định kỳ hàng năm tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, thiên tai và bảo vệ môi trường biển thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý cho UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) theo quy định của pháp luật.

## 3. UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định vùng biển, hải đảo bị ô nhiễm nghiêm trọng; điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với các sở, ban, ngành liên quan huy động các nguồn lực để ngăn chặn, ứng phó các sự cố môi trường biển, hải đảo; giải quyết việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác quản lý chất thải, kiểm soát ô

nhằm và ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường, thiên tai biển, hải đảo; tình hình và dự báo xu thế biến động bờ biển thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo**

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phổ biến kiến thức phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển, hải đảo; quảng bá thương hiệu biển, hải đảo; góp phần nâng cao nhận thức về vị thế quốc gia biển và hội nhập quốc tế trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo;

b) Hỗ trợ, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

c) Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo xây dựng kế hoạch tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo; tổ chức, tham gia và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương Thế giới trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để định hướng tuyên truyền; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

đ) Giúp UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức các hoạt động của Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (trong trường hợp được chọn làm nơi tổ chức);

e) Giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 15 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 (thành lập theo Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 30/11/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh) thực hiện việc quản lý, tổng hợp, kiểm tra, định kỳ hàng năm sơ kết, 5 năm tổng kết công tác tuyên truyền biển, đảo trên địa bàn tỉnh.

**2. Sở Thông tin và Truyền thông giúp UBND tỉnh xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch và tổ chức tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển**

bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn các chủ đề về biển, đảo để tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật thông qua các buổi diễn thuyết, nói chuyện chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu về biển, đảo quê hương cho các đối tượng học sinh, sinh viên.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi mở chuyên mục tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; bố trí thời lượng phát sóng, đưa tin, bài về các hoạt động của Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương Thế giới vào thời điểm đạt hiệu quả tuyên truyền cao.

5. Các sở, ban, ngành có liên quan, theo chức năng của mình, có trách nhiệm tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; hưởng ứng các hoạt động của Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương Thế giới.

6. UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức các hoạt động của Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương Thế giới.

### **Điều 9. Hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo tỉnh Quảng Ngãi**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ hàng năm, tổng hợp các hoạt động hợp tác quốc tế về biển, hải đảo để báo cáo và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả và định hướng hợp tác quốc tế về biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo tăng cường hỗ trợ quảng bá, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

### **Điều 10. Cung cấp thông tin, số liệu về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp các thông tin,

số liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp các thông tin, số liệu về bảo tồn biển, rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập mặn, nghề cá biển và nghề muối; thực trạng và định hướng phát triển dê biển, hệ thống cảng cá và khu neo đậu tàu cá.

3. Sở Giao thông vận tải cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển giao thông đường thủy nội địa.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng, định hướng phát triển các khu kinh tế ven biển và các thông tin, số liệu liên quan khác theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Sở Xây dựng cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển các khu đô thị, các công trình xây dựng ven biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý; về khai thác và chế biến khoáng sản biển làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển các khu du lịch, điểm du lịch biển, hải đảo; thông tin, số liệu về bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của các vùng biển, ven biển và hải đảo.

7. Sở Công Thương cung cấp các thông tin, số liệu về hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc ngành công thương quản lý trên địa bàn ven biển, hải đảo.

8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh cung cấp các thông tin, số liệu về vùng cấm khai thác, khu vực hạn chế hoạt động, khu vực cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, an ninh; tình hình an ninh, trật tự, an toàn trên biển và hải đảo.

9. Sở Ngoại vụ cung cấp các thông tin, tài liệu về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong hoạt động đối ngoại liên quan đến việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

10. Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển cảng biển, vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển; thông tin, số liệu về tình hình hoạt động hàng hải; về trật tự, an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại các vùng nước cảng biển, vùng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi.

11. Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất cung cấp các thông tin, tài liệu về hoạt động đầu tư, tình hình kinh tế - xã hội tại Khu Kinh tế Dung Quất.

12. UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm cung cấp

a) Thông tin, số liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, điều

kiện kinh tế - xã hội, tình hình quản lý, hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

b) Thông tin, số liệu khu vực đầm phá, bãi bồi, vùng đệm, vùng bờ biển xói lở, rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập mặn, đất ngập nước ven biển, khu vực cần bảo tồn hệ sinh thái vùng biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

c) Định hướng khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo;

d) Các giải pháp quản lý, bảo vệ bờ biển.

### **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, lực lượng trực thuộc thực hiện phối hợp những nội dung có liên quan được quy định tại Quy chế này.

2. Chi cục Biển và Hải đảo là cơ quan đầu mối, giúp Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ phối hợp quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn của địa phương./.